

Số: 2469/QĐ-BVTV-PB

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG NHẬN PHÂN BÓN LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM

CÔNG YẾN ĐẾN

Số: 216
Ngày: 08 tháng 01 năm 2024

CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;

Căn cứ Quyết định số 4188/QĐ-BNN-TCCB ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý phân bón,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 01 (một) phân bón lưu hành tại Việt Nam (nhận chuyển nhượng từ Công ty cổ phần quốc tế DTC đã được công nhận lưu hành theo Quyết định số 1611/QĐ-BVTV-PB ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Danh sách kèm theo) của tổ chức, cá nhân sau:

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký: Công ty cổ phần phân bón dầu khí Cà Mau

Địa chỉ: Lô D, khu công nghiệp phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Điện thoại: 02903 819 000

Mã số doanh nghiệp: 2001012298

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2023 đến ngày 30 tháng 10 năm 2027.

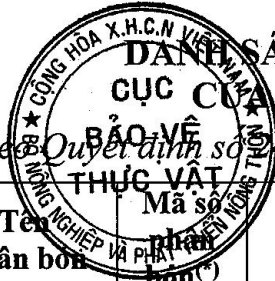
Điều 3. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: QLTPB.



Huỳnh Tấn Đạt



DANH SÁCH PHÂN BÓN CÔNG NHẬN LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ THUỐC VÀ PHÂN BÓN CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 469/QĐ-BVTV-PB ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật)

STT	Loại phân bón	Tên phân bón	Mã số phân bón(*)	Chỉ tiêu chất lượng	Phương thức sử dụng(**)	Hướng dẫn sử dụng	Hạn sử dụng
1	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK HAOSITE 18-6-6+TE	01076	Đạm tổng số (N _{ts}): 18%; Lân hữu hiệu (P ₂ O ₅ _{hh}): 6%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 6%; TE: - Sắt (Fe): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm; Độ ẩm: 5%.	Bón rải ^(v)	Sản phẩm NPK HAOSITE 18-6-6+TE dùng cho giai đoạn kinh doanh: 250-450 kg/ha, liều lượng cơ bản: 80-250 kg/ha bón rải đều trên đất theo đường kính tán cây, đào rãnh hoặc tưới gốc, liều bón có thể phụ thuộc vào trình trạng cây vào thời điểm đó. - Nhóm cây lương thực: 150-250 kg/ha. - Nhóm cây rau màu: 150-200 kg/ha. - Nhóm cây ăn trái: 0,1-0,2 kg/gốc hoặc 200-300 kg/ha. - Nhóm cây công nghiệp: 250-300 kg/ha. - Nhóm cây hoa, cỏ: 100-200 kg/ha.	36 tháng kể từ ngày sản xuất

Ghi chú:

(*) Mã số phân bón là số gồm năm chữ số thể hiện trên bao bì, nhãn mác;

(**) Viết tắt dạng phân bón: ^(v) - dạng viên.